

TOÁN CƠ BẢN, NÂNG CAO LỚP 6
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:Ngày học:

Phần I. Thống kê và xác suất








Câu 1: Bảo Anh đo nhiệt độ cơ thể (đơn vị là $^{\circ}\text{C}$) của 5 bạn trong lớp thu được dãy số liệu sau:

37; 36,8; 37,1; 36,9; 37.

Bảo Anh đã dùng phương pháp nào để thu thập số liệu trên?

- A. Quan sát
B. Phỏng vấn
C. Làm thí nghiệm
D. Lập bảng hỏi.

Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số quyển vở của cửa hàng sách - thiết bị trong tuần (cửa hàng nghỉ bán thứ bảy và chủ nhật).

Thứ	Số vở
Hai	
Ba	
Tư	
Năm	
Sáu	
 = 10 cuốn vở;  = 5 cuốn vở	

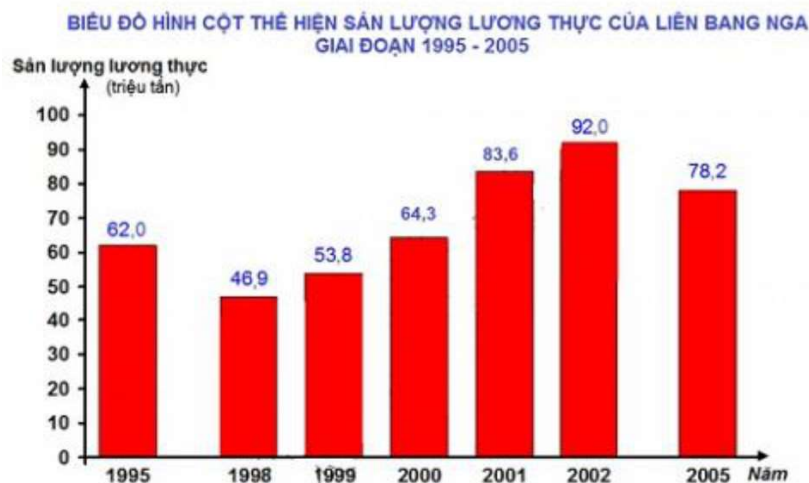
Câu 2: Ngày bán được nhiều cuốn vở nhất là

- A. Thứ năm. B. Thứ sáu. C. Thứ hai. D. Thứ tư.

Câu 3: Số vở bán được trong tuần là

- A. 425. B. 44. C. 413. D. 415.

Câu 4: Dựa vào biểu đồ dưới đây hãy cho biết sản lượng tiêu thụ lương thực (triệu tấn) của nước Nga năm 2002 là:



A. 83,6.

B. 78,2.

C. 92.

D. 64,3

Câu 5: Khi tung đồng xu 30 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S là

A. $\frac{18}{30}$.

B. $\frac{30}{18}$.

C. $\frac{30}{12}$.

D. $\frac{12}{30}$.

Câu 6: Kết thúc năm học 2020-2021 học lực của các bạn lớp 6A gồm có loại được thống kê ở bảng sau:

Xếp loại học lực	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Số lượng(học sinh)	18	15	7	0

Những học sinh đạt học lực khá và giỏi sẽ được thưởng. Vậy lớp 6 A sẽ có bao nhiêu học sinh được thưởng?

A. 18.

B. 23.

C. 33.

D. 43.

Câu 7: Trường khảo sát môn thể thao yêu thích của các bạn ở trong lớp, thu được kết quả như sau

	Nữ	Nam
Bóng đá	9	36
Cầu lông	25	24
Bơi lội	18	21
Bóng rổ	11	20
Khác	5	7

Môn thể thao được các bạn nam yêu thích nhất là

A. Cầu lông.

B. Bơi lội.

C. Bóng rổ.

D. Bóng đá.

Câu 8: Trong hộp có 4 thẻ được đánh số 1, 2, 3, 4. Thảo lấy ngẫu nhiên 1 thẻ từ hộp, ghi số lại rồi trả lại hộp. Lặp lại hoạt động trên 20 lần, thảo được kết quả như sau:

2	3	2	1	4	4	3	1	3	2
4	1	1	3	2	4	3	2	1	4

Xác suất thực nghiệm của sự kiện Thảo lấy được thẻ ghi số nguyên tố là

A. $\frac{10}{20}$.

B. $\frac{15}{20}$.

C. $\frac{11}{20}$.

D. $\frac{9}{20}$.

Câu 9: Gieo một con xúc xắc 6 mặt cân đối sự kiện nào sau đây chắc chắn không thể xảy ra

A. Mặt xuất hiện số chấm là số nguyên tố.

B. Mặt xuất hiện số chấm chia hết cho 9.

C. Mặt xuất hiện số chấm là số chính phương.

D. Mặt xuất hiện số chấm là số chia hết cho 5.

Câu 10: Bạn Phương Thảo gieo một con xúc xắc 6 mặt cân đối 3 lần liên tiếp và ghi lại số chấm xuất

hiện sau mỗi lần gieo thì được một số có 3 chữ số. Số này chia hết cho 5, có tổng các chữ số là 10 và chữ số hàng chục nhỏ hơn chữ số hàng trăm là 3 đơn vị. Tìm số đó?

A. 145.

B. 235.

C. 325.

D. 415.

Câu 11. Tính giá trị các biểu thức sau:

a) $\frac{2}{-11} \cdot 6\frac{2}{7} + \frac{4}{7} : 4 - 2$

b) $1,75 : 5 + 2,5 \cdot (4^2 - 4 \cdot 4,1)$

Câu 12. Tìm x biết:

a) $x + \frac{4}{5} = \frac{13}{10} - \frac{7}{10}$

b) $2 \cdot \left(x + \frac{5}{2}\right)^2 - \frac{5}{12} = \frac{1}{12}$

c) $\frac{x-2}{4} = \frac{11-x}{8}$

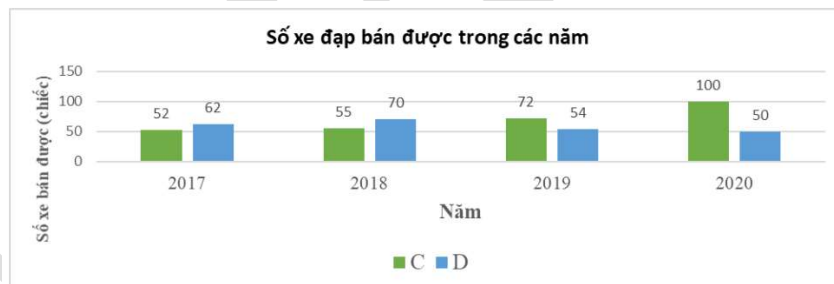
Dạng 3. Bài toán có lời văn

Câu 13. Lớp 6A có 40 học sinh gồm ba loại: Giỏi, Khá và Trung bình. Số học sinh giỏi bằng số $\frac{1}{2}$ số

học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{3}{5}$ số học sinh còn lại. Tính số học sinh mỗi loại.

BTVN

* Biểu đồ cột kép sau đây biểu diễn số xe đạp bán được của mẫu xe C và xe D trong các năm từ 2017 tới 2020. Dựa vào biểu đồ, em hãy chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau.



Câu 1: Cửa hàng bán được mẫu xe C nhiều hơn mẫu xe D trong các

A. 2017, 2018.

B. 2018, 2019.

C. 2018, 2020.

D. 2019, 2020.

Câu 2: Mẫu xe D bán được nhiều hơn mẫu xe C trong các năm nào?

A. 2017, 2020.

B. 2017, 2019.

C. 2017, 2018.

D. 2018, 2019.

Câu 3. Thực hiện phép tính.

a) $\frac{2}{5} + \frac{3}{5} \cdot \frac{-25}{9}$

b) $\frac{-3}{7} + \frac{5}{14} - \frac{4}{7} + \frac{3}{12} + \frac{9}{14}$

c) $\frac{-4}{13} \cdot \frac{5}{11} + \frac{-4}{13} : \frac{11}{6} + \frac{18}{26}$

d) $\frac{6}{1.4} + \frac{6}{4.7} + \frac{6}{7.10} + \dots + \frac{6}{46.49}$

Câu 4. Tìm x biết:

a) $x - \frac{1}{4} = \frac{7}{2} \cdot \frac{-3}{5}$

b) $\frac{x}{27} = \frac{2}{9} - \frac{1}{3}$

c) $3x - \left(0,8 + \frac{2}{3}\right) : 3\frac{2}{3} = 0,35$

Câu 5. Lớp 6A chia làm 3 tổ trồng được một số cây. Số cây tổ 1 trồng được bằng $\frac{1}{3}$ số cây cả lớp trồng được. Tổ 2 trồng được $\frac{5}{12}$ số cây cả lớp trồng được. Tổ 3 trồng được 30 cây. Tính số cây mỗi tổ trồng được.

Cô Trần Thu Trang

TOÁN CƠ BẢN, NÂNG CAO LỚP 6
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
 Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

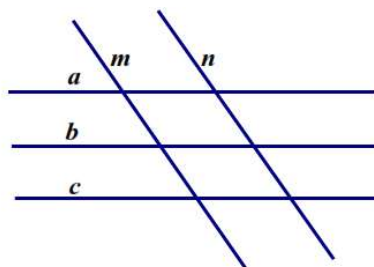
Họ và tên:Ngày học:

Phần III. Hình học

Câu 1: Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm A và B?

- A. Có hai đường thẳng. B. Có vô số đường thẳng.
 C. Không có đường thẳng nào. D. Có một đường thẳng.

Câu 2: Có bao nhiêu cặp đường thẳng song song trong hình vẽ sau?



- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

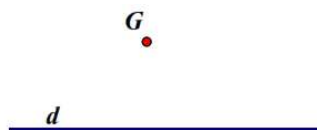
Câu 3: Cho hình vẽ sau:



Số đường thẳng đi qua điểm N và song song với đường thẳng a là:

- A. 0. B. 1. C. 2. D. Vô số đường thẳng.

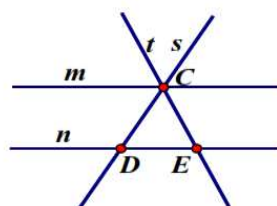
Câu 4: Cho hình vẽ:



Số đường thẳng đi qua điểm G và cắt đường thẳng d là:

- A. 1. B. 2. C. 3. D. Vô số đường thẳng.

Câu 5: Cho hình vẽ:



Có bao nhiêu cặp đường thẳng cắt nhau tại C?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 6: Gọi I là điểm bất kì thuộc đoạn thẳng AB, điểm I nằm ở đâu? Em hãy chọn câu trả lời đúng trong các câu sau?

- A. Điểm I phải trùng với điểm A.
- B. Điểm I nằm giữa hai điểm A và B.
- C. Điểm I phải trùng với điểm B.
- D. Điểm I hoặc trùng với A hoặc nằm giữa hai điểm A và B hoặc trùng với điểm B.

Câu 7: Nếu M là trung điểm của $AB = 5\text{ cm}$ thì độ dài MA, MB là:

- A. 2 cm.
- B. 2,5 cm.
- C. 5 cm.
- D. 2,2 cm.

Câu 8: Nếu điểm O nằm trên đường thẳng xy thì điểm O là gốc chung của

- A. hai tia trùng nhau.
- B. hai tia đối nhau Ox và Oy.
- C. hai tia đối nhau Ox và xy.
- D. hai tia đối nhau Oy và xy.

Câu 9: Hãy vẽ hình ABCD có $AB = BC = CD = DA$.

Câu 10: Vẽ hình theo diễn đạt sau:

- Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng. Vẽ đoạn thẳng AB, đường thẳng AC và đường thẳng BC.
- Vẽ đường thẳng m cắt đoạn AB tại điểm E, cắt đoạn AC tại điểm F.
- Vẽ đoạn thẳng AI sao cho điểm I nằm giữa hai điểm B và C. Gọi H là giao điểm của đoạn thẳng AI với đường thẳng m.
- Vẽ điểm K thuộc đoạn thẳng AC sao cho điểm F và điểm C nằm khác phía đối với điểm K.

Câu 11: Vẽ hình theo diễn đạt sau:

- a) Vẽ ba điểm A, B, C thẳng hàng sao cho điểm A nằm giữa hai điểm B và C.
- b) Vẽ đường thẳng a đi qua C (a không đi qua A). Vẽ hai điểm M, N trên đường thẳng a sao cho C nằm giữa hai điểm M, N.
- c) Vẽ đường thẳng BN. Vẽ giao điểm H của đường thẳng BN và đường thẳng MA.

Câu 12: Cho I là trung điểm của đoạn thẳng AB, biết $IA = 2\text{ cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng AB.

Câu 13: Cho đoạn thẳng $AB = 6\text{ cm}$. Lấy điểm C thuộc đoạn AB sao cho $AC = 2\text{ cm}$

- a) Tính độ dài đoạn thẳng BC.
- b) Trên đoạn thẳng BC lấy điểm D sao cho $DB = 2\text{ cm}$. Điểm D có là trung điểm của đoạn thẳng CB không? Vì sao?

Câu 14: Vẽ đoạn thẳng $AB = 10\text{ cm}$. Lấy điểm C thuộc đoạn thẳng AB sao cho $AC = 8\text{ cm}$. Lấy điểm N nằm giữa A và C sao cho C là trung điểm của BN. Tính NC và NB.

BTVN

Câu 1. Vẽ hình theo diễn đạt sau:

Vẽ đoạn thẳng AB, lấy điểm I nằm giữa hai điểm A, B và điểm E sao cho ba điểm A, B, E không thẳng hàng. Vẽ đường thẳng d không đi qua E và cắt đoạn thẳng AB tại điểm I. Vẽ đường thẳng AE và tia BE. Vẽ tia Bx là tia đối của tia BE.

Câu 2. Vẽ tia Ax và lấy điểm B và C thuộc tia Ax sao cho $AC = 2\text{cm}$, $AB = 6\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng BC?

b) Gọi E là trung điểm của đoạn thẳng BC. Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng AE không? Vì sao?

Thầy Nguyễn Văn Hưng